TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04/6/2024.
"V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên.

Ông Nguyễn Văn Hoành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn An– Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19/3/2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HN, ngày 08/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-HN, ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thái O, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Huỳnh Thái O trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Đ xác lập hôn nhân năm 2007 và có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2008 tại UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh Đ quen nhau hơn 01 năm, có

tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang ngày cưới đã bán hết không còn.

Quá trình chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trước đây vợ chồng cùng đi làm nghề biển cuộc sống bấp bên rồi nghỉ làm, do hoàn cảnh gia đình túng thiếu, khó khăn, vợ chồng phải đi làm thuê để sinh sống, chị đi làm Công ty ở tỉnh Bình Phước, còn anh Đ đi làm Công ty ở tỉnh Bình Dương, do khoảng cách xa, vợ chồng ít gặp nhau, dẫn đến cãi vã bất hòa với nhau về mọi mặt, nghi kỵ, không còn tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân đầu năm 2023 cho đến nay, chị xác định tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

- *Về nuôi con tên:* Lê Huỳnh N, sinh ngày 21/10/2008 và Lê Huỳnh Yến N1, sinh ngày 24/10/2012. Chị Chấp nhận theo ý nguyện của 02 con là sống với cha hay sống với mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa lần thứ 02, bị đơn anh Lê Minh Đ vắng mặt, không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Lê Huỳnh N1, sinh ngày 21/10/2008 trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau, nguyện vọng của con xin được sống với mẹ.

Tại phiên tòa Lê Huỳnh Yến N1, sinh ngày 24/10/2012 trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau, nguyện vọng của con xin được sống với cha.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị O, xử cho chị O được ly hôn với anh Đ; giao con tên Lê Huỳnh Yến N1, sinh ngày 24/10/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con tên Lê Huỳnh N1, sinh ngày 21/10/2008 cho chị O nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị O nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Lê Minh Đ là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa lần thứ 02, anh Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị O khởi kiện anh Đ yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ và yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng con khi ly hôn, ngoài ra chị O không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị O và anh Đ xác lập hôn nhân vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2008 tại UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị O khai: Quá trình chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trước đây vợ chồng cùng đi làm nghề biển cuộc sống bấp bên rồi nghỉ làm, do hoàn cảnh gia đình túng thiếu, khó khăn, vợ chồng phải đi làm thuê để sinh sống, chị đi làm Công ty ở tỉnh Bình Phước, còn anh Đ đi làm Công ty ở tỉnh Bình Dương, do khoảng cách xa, vợ chồng ít gặp nhau, dẫn đến cãi vã bất hòa với nhau về mọi mặt, nghi kỵ, không còn tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân đầu năm 2023 cho đến nay, chị xác định tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

- *Đối với anh Lê Minh Đ*: Tại phiên hòa giải ngày 03/4/2024 anh Đ trình bày trước đây vợ chồng cùng đi làm nghề biển, thu nhập thấp rồi nghỉ, khi lên bờ vợ chồng phải đi làm thuê sinh sống, chị O đi làm thuê ở tỉnh Bình Phước, còn anh đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương, vợ chồng ít gặp nhau, không được quan tâm chia sẽ gì với nhau trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, dẫn đến cãi vã bất hòa với nhau, mất niềm tin, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, anh lúc nào cũng mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc nuôi dạy 02 con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị O cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2024 Tòa án tiếp tục mở phiên họp hòa giải lần thứ 02, anh Đ vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được. Việc anh Đ xin đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Đ không đưa ra được hướng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, anh cũng không chủ động gặp chị O để trao đổi việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần 01 vào ngày 22/5/2024 và mở phiên tòa xét xử lần 02 vào ngày 04/6/2024 anh Đ đều vắng mặt, không có lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ tại phiên tòa không thực hiện được, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh Đ xảy ra từ tháng 01 năm 2023 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, đã sống ly thân nhau gần 18 tháng, tại phiên tòa chị O xác định tình cảm vợ

chồng không còn và cương quyết ly hôn không chung sống với anh Đ, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị O, xử cho O được ly hôn với anh Lê Minh Đ là đúng quy định pháp luật.

- *Về nuôi con:* Xét thấy anh Đ và chị O chung sống sinh được 02 người con tên Lê Huỳnh N1, sinh ngày 21/10/2008 và Lê Huỳnh Yến N1, sinh ngày 24/10/2012. Tại phiên hòa giải ngày 03/4/2024 Huỳnh N1 có nguyện vọng sống với mẹ còn Yến N1 có nguyện vọng sống với cha, anh Đ và chị O cũng chấp nhận theo ý nguyện của 02 con sống với cha hay sống với mẹ thì người đó có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên tòa lần thứ 02, anh Lê Minh Đ vắng mặt nhưng anh cũng không có ý kiến phản đối về quyền nuôi con khi ly hôn.

Để đảm bảo cho các con có cuộc sống ổn định, nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O, giao Lê Huỳnh Yến N1, sinh ngày 24/10/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng và giao Lê Huỳnh N1, sinh ngày 21/10/2008 cho chị O nuôi dưỡng khi ly hôn là đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thái O có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 228; 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thái O.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Huỳnh Thái O được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

- *Về nuôi con:*

+ Chị Huỳnh Thái O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Huỳnh N1, sinh ngày 21/10/2008, khi ly hôn.

+ Anh Lê Minh Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Huỳnh Yến N1, sinh ngày 24/10/2012, khi ly hôn.

+ Anh Lê Minh Đ và chị Huỳnh Thái O có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc chị Huỳnh Thái O nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị O đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001170, ngày 15/3/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Huỳnh Thái O đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Chị Huỳnh Thái O có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Lê Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.